|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)***

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):***  | **KHỞI NGHIỆP KINH DOANH TRONG NGÀNH DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **ENTREPRENEURSHIP IN TOURISM AND HOSPITALITY INDUSTRY** |
| ***- Mã số học phần*** | **DLKS1138** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Kiến thức ngành (học phần tự chọn)** |
| ***- Số tín chỉ*** | **3** |
| ***+ Số giờ lý thuyết*** | **26** |
| ***+ Số giờ thảo luận*** | **13** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | **Kinh tế Du lịch**  |

**2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**

Giảng viên: TS. Trần Huy Đức, ThS. Nguyễn Đức Trọng , Bộ môn : Quản trị khách sạn

Email: duc\_th@neu.edu.vn; trongnd@neu.edu.vn ; Phòng 709-710 tầng 7. Nhà A1

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Khởi nghiệp là một xu thế lớn trong nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Những năm gần đây, thuật ngữ như Startup hay Entrepreneurship (KHỞI NGHIỆP) đã không còn xa lạ. Hơn nữa, ngành du lịch và khách sạn đã được chọn làm ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia Việt Nam, vì thế các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch khách sạn ngày càng phát triển kể cả về số lượng cũng như chất lượng. Làn sóng khởi nghiệp mạnh mẽ trong lĩnh vực này đã đưa tới một nhu cầu tất yếu đó là đào tạo về Khởi nghiệp trong ngành kinh doanh Du lịch và Khách sạn. Xuất phát từ nhu cầu thực tế trên, học phần “Khởi nghiệp trong ngành Du lịch và Khách sạn” cung cấp những kiến thức từ cơ bản tới chuyên sâu về khái niệm, định nghĩa, đặc điểm, quy trình và các kiến thức mang tính nền tảng căn bản để khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch ví dụ: Lập kế hoạch kinh doanh, xác định các nhân tố để kinh doanh thành công, lập dự án và quản trị dự án, kiến tạo và phát triển sản phẩm, xác định thị trường mục tiêu, nghiên cứu thị trường, chiến lược marketing…Học phần này phân tích, đánh giá các cơ hội và thách thức khi bắt đầu khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch và khách sạn nói chung và các chuyên ngành sâu hơn nói riêng như: nhà hàng, bar, club, du thuyền... thông qua việc thẩm định quá trình lập kệ hoạch kinh doanh, thẩm định và đánh giá dự án, quản trị rủi ro và kêu gọi đầu tư. Khởi nghiệp là một học phần mới mang tính đột phá trong các môn học liên quan tới quản trị du lịch và khách sạn. Sinh viên còn được thực hành thông qua làm việc nhóm cùng nhau để phân tích kế hoạch kinh doanh, lập dự án và thậm định dự án, đánh giá hiệu quả đầu tư và tính khả thi của dự án. Học phần sử dụng các tài liệu chuyên nghiệp của nước ngoài từ các quốc gia nổi tiếng trong lĩnh vực đào tạo du lịch và khách sạn như Thụy Sỹ, Hoa Kỳ, Australia và Canada.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

1. Steve Mariotti, Entrepreneurship : starting and operating a small business/ Steve Mariotti. - Upper Saddle River, NJ : Pearson Prentice Hall, 2006, ISBN: 0131197673

2. Darren Lee-Ross & Conrad Lashley "Entrepreneurship and Small business management in the hospitality industry", Butterworth-Heinemann, 2009

**Tài liệu khác**

# 3. Fevzi Okumus, L. A. (2013). *Strategic Management for hospitality and tourism .* New York : Butterworth-Heinemann .

4. Harrison, C. A. (2008). *Innovation and Entrepreneurship in the Hospitality.* Retrieved May 7, 2017, from School of Hotel Administration Collection: htp://scholarship.sha.cornell.edu/articles/605

5. Pırnar, I. (2010). THE SPECIFIC CHARACTERISTICS OF ENTREPRENEURSHIP PROCESS IN TOURISM INDUSTRY. *Hospilality and Tourism Management* , 32-64.

6. Morrison, A, Rimmington M and William, C (1999) *Entrepreneurship in The hospitality, Tourism and Leisure Industries.* Oxford: Butterworth - Heinemann.

7. Thomas, R (1998) *The management of Small Tourism and Hospitality Firms.* London: Cassell.

8. Calvin, R J (2002) *Entrepreneurship Management.* London; New York: McGraw-Hill

9. Terpestra, D. E. and Olson, P. D. (1993) 'Entrepreneurial start-up and growth: a classification of problems,' EntrepreneurshipTheory and Practice, 19 (Spring).

10. McGrath, R. and MacMillan, I. C. (2000) The EntrepreneurialMindset. Boston, MA: Harvard Business School Press.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** **mục tiêu**  | **Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (PLOs)** | **Trình độ năng lực** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Tư duy tổng hợp, suy luận logic về tổ chức và vận hành 1 doanh nghiệp du lịch khách sạn phù hợp với bối cảnh chung của xã hội cũng như yêu cầu của chủ đầu tư  | 1.1.1 | III |
| G2 | Kiến thức về kinh tế học, quản trị kinh doanh, công nghệ, pháp luật ứng dụng trong khởi nghiệp doanh nghiệp du lịch khách sạn  | 1.2.1 | III |
| G3 | Kiến thức nền tảng về hệ thống kinh tế, ngành du lịch, kinh doanh du lịch lữ hành, lưu trú và khách sạn, một số nguyên lý căn bản về khoa học xã hội và nhân văn, phát triển bền vững áp dụng trong lĩnh vực khách sạn | 1.3.1 | III |
| G4 | Kiến thức về các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh du lịch lữ hành, khách sạn và dịch vụ lưu trú trong du lịch | 1.3.2 | II |
| G5 | Kiến thức về quản trị khách sạn, quản trị du lịch và lữ hành, vận dụng các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các khách sạn, doanh nghiệp kinh doanh lưu trú, kinh doanh du lịch, lữ hành  | 1.3.3 | III |
| G6 | Kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị khách sạn và dịch vụ lưu trú, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan | 2.1.1 | II |
| G7 | Kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, quản lý, điều hành và giám sát các hoạt động kinh doanh của một khách sạn, một cơ sở lưu trú, một doanh nghiệp du lịch, lữ hành và mở rộng ra các dịch vụ có liên quan | 2.1.2 | II |
| G8 | Kỹ năng phân tích các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, hiệu quả kinh doanh, chỉ tiêu bền vững của các doanh nghiệp du lịch, doanh nghiệp khách sạn, lưu trú, của điểm đến du lịch | 2.1.3 | II |
| G9 | Kỹ năng phát triển các ý tưởng kinh doanh và lập nghiệp trong ngành khách sạn, ngành dịch vụ du lịch, lữ hành | 2.1.4 | III |
| G10 | Kỹ năng giao tiếp: Có khả năng giao tiếp hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành và khách sạn bằng tiếng Việt Nam và tiếng Anh; Có khả năng biểu đạt, trình bày, thuyết trình… | 2.2.1 | I |
| G11 | Kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo: Có khả năng tập hợp, lãnh đạo, điều hành và phối hợp các cá nhân trong nhóm | 2.2.2 | I |
| G12 | Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng; Có tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo | 3.1.1 | III |
| G13 | Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Tuân thủ luật pháp và có phẩm chất đạo đức (Theo quy định Bộ GDĐT) | 3.2.1 | II |
| G14 | Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp: Có tinh thần làm việc trách nhiệm, trung thực, nghiêm túc, tính kỷ luật cao; Có tác phong lịch sự, nhã nhặn, đúng mực; Say mê, yêu nghề và có tinh thần phục vụ | 3.2.2 | II |
| G15 | Trách nhiệm với môi trường và xã hội: bảo vệ môi trường, bảo vệ giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc | 3.2.3 | I |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1.Năng lực người học học phần (CLO)**

| **CĐR** | **CLOs**  | **Mô tả năng lực người học** | **Trình độ năng lực** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| **Về kiến thức** |
| 1.1.1 | CLO1.1 | Hiểu rõ và biết cách vận dụng năng lực tư duy, logic, suy luận vào việc lập kế hoạch khởi nghiệp  | III |
| 1.2.1 | CLO1.2 | Hiểu rõ và biết cách vận dụng kiến thức kinh tế học, quản trị kinh doanh, công nghệ, pháp luật để nhận định thị trường | III |
| 1.3.1 | CLO1.3 | Hiểu rõ và vận dụng kiến thức nền tảng về hệ thống kinh tế, ngành du lịch lữ hành, kinh doanh du lịch lữ hành, kinh doanh khách sạn và dịch vụ lưu trú nhằm đưa ra hướng đi đúng đắn cho doanh nghiệp khởi nghiệp.  | III |
| 1.3.2 | CLO1.5 | Hiểu và vận dụng các kiến thức trong hoạt động tác nghiệp lĩnh vực kinh doanh khách sạn, kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành | II |
| 1.3.3 | CLO1.6 | Hiểu sâu về các kiến thức về nhân sự, điều hành, giám sát, gắn liền với kinh doanh du lịch, lữ hành, khách sạn | III |
| **Về kĩ năng** |
| 2.1.1 | CLO2.1 | Phân tích và đánh giá môi trường kinh doanh, thị trường tiềm năng cho dịch vụ du lịch, lữ hành, khách sạn, dịch vụ lưu trú tại Việt Nam và ở 1 số khu vực trên thế giới  | II |
| 2.1.2 | CLO2.2 | Tìm kiếm và tiếp cận thông tin về thị trường mục tiêu cho doanh nghiệp khởi nghiệp  | II |
| 2.1.3 | CLO2.3 | Phân tích các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, các số liệu thống kê liên quan tới kinh doanh du lịch, lữ hành, khách sạn  | II |
| 2.1.4 | CLO2.4 | Xây dựng ý tưởng kinh doanh, khởi nghiệp trong du lịch khách sạn | III |
| 2.2.1 | CLO2.5 | Giao tiếp hiệu quả bằng cả tiếng Việt, tiếng Anh đặc biệt trong thuyết trình về ý tưởng khởi nghiệp  | I |
| 2.2.2 | CLO2.6 | Tập hợp, lãnh đạo, điều hành và phối hợp các cá nhân trong nhóm  | I |
| **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp** |
| 3.1.1 | CLO3.1 | Có tinh thần và khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức về nền kinh tế, về thị trường, để đưa ra ý tưởng | III |
| 3.2.1 | CLO3.2 | Chủ động, tích cực trong các giờ học trên lớp cũng như làm các bài tập ở nhà do giảng viên giao, học tập và ứng dụng các kiến thức để giải quyết các vấn đề | II |
| 3.2.2 | CLO3.3 | Tinh thần làm việc trách nhiệm, trung thục, nghiêm túc, kỷ luật Tác phong lịch sự, nhã nhặn, đúng tác phong Tuân thủ nghiêm khắc các quy định của nhà trường, và của giảng viên trong lớp  | II |
| 3.2.3 | CLO3.4 | Ý thức bảo vệ môi trường, bảo tồn và quảng bá giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc  | I |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.3. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **NLNH học phần** | **Tiêu chí đánh giá** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | Tham gia tiết học trên lớp  | Tuần 1-13 | CLO3.1-3.4 | Đến lớp đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học Tích cực đóng góp xây dựng bài  | 10% |
| Kiểm tra giữa kỳ | Kiến thức chương 1,2,3  | Tuần 9  | CLO1.1-1.6CLO2.1-2.6CLO3.2-3.3 | Tham gia đầy đủ, đến kiểm tra đúng giờ Không gian lận trong kiểm tra thi cử Hoàn thành các câu hỏi trong đề thi  | 15% |
| Bài tập nhóm | Kiến thức tổng hợp chương 1,2,3,4 | Tuần 14 | CLO1.1-1.6CLO2.1-2.6CLO3.1-3.4 | Sau khi đi khảo sát thực tế tại doanh nghiệpNghe báo cáo viên Làm báo cáo thu hoạch và thuyết trình  | 15% |
| Đánh giá cuối kỳ | Toàn bộ kiến thức, kĩ năng đã học và tích lũy trong chương trình | Lịch thi học phần | CLO1.1-1.6CLO2.1-2.6CLO3.2-3.3 | Thi viết tự luận Không gian lận trong thi cử | 60% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**8.1. Nội dung giảng dạy**

**CHƯƠNG 1**

**CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN TRONG KHỞI NGHIỆP KINH DOANH**

**Khái quát chương:**

Chương 1 giới thiệu các quan điểm về khới nghiệp trong lĩnh vực du lịch khách sạn trong nước và quốc tế nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản nhất về lịch sử ra đời và phát triển của ngành cũng như các loại hình khởi nghiệp ở Việt Nam và thế giới. Một số định nghĩa hiện đại về khởi nghiệp và giới thiệu những nét chung về môi trường kinh doanh du lịch và khách sạn tại Việt Nam.

**Nội dung chính của chương**

**1.1 Phương pháp tiếp cận, cơ sở lý thuyết và định nghĩa**

1.1.1. Phương pháp tiếp cận chung và đặc thù về ngành

1.1.2. Định nghĩa khởi nghiệp là gì?

**1.2. Cơ sở lý thuyết của kinh doanh trong ngành du lịch khách sạn**

1.2.1. Các loại hình khởi nghiệp

1.2.2. Lịch sử hình thành và phát triển

**1.3. Các vấn đề hiện tại**

1.3.1. Vấn đề đạo đức trong khởi nghiệp

1.3.2. Sáng nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp

**Tài liệu của chương:**

Chương 1, Steve Mariotti, Entrepreneurship : starting and operating a small business/ Steve Mariotti. - Upper Saddle River, NJ : Pearson Prentice Hall, 2006

Chapter 1, 2, 3, Darren Lee-Ross & Conrad Lashley "Entrepreneurship and Small business management in the hospitality industry", Butterworth-Heinemann, 2009

# Philip A.Wickham (2006) *Strategic Entrepreneurship.* England, Pearson Publish

Calvin, R J (2002) *Entrepreneurship Management.* London; New York: McGraw-Hill

Terpestra, D. E. and Olson, P. D. (1993) 'Entrepreneurial start-up and growth: a classification of problems,' EntrepreneurshipTheory and Practice, 19 (Spring).

**CHƯƠNG 2**

**ĐẶC ĐIỂM TRONG QUÁ TRÌNH KHỞI NGHIỆP KINH DOANH NGÀNH DU LỊCH KHÁCH SẠN**

**Khái quát chương:**

Chương này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu, đặc biệt là về quy trình khởi nghiệp cho một doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch và khách sạn. Tạo cơ hội cho sinh viên thực hành các bước trong quá trình khởi nghiệp từ việc: tìm kiếm và tận dụng cơ hội kinh doanh, xác định và phân tích thị trường mục tiêu, nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch kinh doanh, marketking và triển khai kế hoạch.

**Nội dung chính của chương**

**2.1. Các xu hướng khởi nghiệp**

* Định nghĩa cơ bản về xu thế trong du lịch khách sạn
* Các xu thế chính trên thế giới về du lịch khách sạn
* Xu hướng khởi nghiệp tại Việt Nam
* Nhìn từ góc độ khởi nghiệp toàn cầu của ngành du lịch khách sạn

**2.2. Sáng tạo trong khởi nghiệp**

* Định nghĩa sáng tạo trong quá trình khởi nghiệp
* Định nghĩa đột phá trong quá trình khởi nghiệp

**2.3. Đột phá, tạo cơ hội và bảo vệ ý tưởng khởi nghiệp**

* Ý tưởng khởi nghiệp là gì?
* Mối quan hệ giữa đổi mới, sáng tạo và đột phá

**Tài liệu của chương:**

Chương 2, Steve Mariotti, Entrepreneurship : starting and operating a small business/ Steve Mariotti. - Upper Saddle River, NJ : Pearson Prentice Hall, 2006

Chapter 3, 4, 5, 6 ***Core textbook:* Darren Lee-Ross & Conrad Lashley *"Entrepreneurship and Small business management in the hospitality industry"*,** Butterworth-Heinemann, 2009

Innovation in the Tourism Industry: The Case of Tourism@ Fevzi Okumus, L. A. (2013). *Strategic Management for hospitality and tourism .* New York : Butterworth-Heinemann .

**CHƯƠNG 3**

**QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP**

**Khái quát chương:**

Chương này cung cấp kiến thức chuyên sâu cho sinh viên về quy trình khởi nghiệp, các bước theo thứ tự của một quy trình hoàn chỉnh khi mở một doanh nghiệp (dạng vừa và nhỏ) trong lĩnh vực du lịch và khách sạn nhằm mục đích tạo cơ hội cho sinh viên cọ sát thực tế, đưa ra nhận định về thị trường du lịch khách sạn tại Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Sau đó, sinh viên có thể áp dụng lý thuyết đã học từng bước xây dựng được một mô hình kinh doanh trong lĩnh vực du lịch khách sạn bao gồm: Khảo sát, nghiên cứu thị trường, xác định thị trường tiềm năng, thị trường mục tiêu, lập kế hoạch marketing, kế hoạch kinh doanh và thực hiện kế họach và kiểm tra kiểm soát quá trình thực hiện.

**Nội dung chính của chương**

**3.1. Kế hoạch kinh doanh**

3.1.1. Kế hoạch kinh doanh là gì

3.1.2. Các nhân tố cấu thành nên một kế hoạch kinh doanh

**3.2. Nghiên cứu thị trường**

3.2.1. Xác định thị trường mục tiêu

3.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới việc xác định thị trường mục tiêu

3.2.3. Đánh giá mức độ khả thi của thị trường

**3.3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch**

3.3.1. Các bước cơ bản khi lập kế hoạch kinh doanh

3.3.2. Các yếu tố đánh giá (KPI) trong kế hoạch kinh doanh

3.3.3. Tổ chức thực hiện, phân công công việc, đánh giá hiệu quả công việc

**3.4. Lãnh đạo doanh nghiệp khởi nghiệp**

**Tài liệu của chương:**

Chương 3,4,6,7 Steve Mariotti, Entrepreneurship : starting and operating a small business/ Steve Mariotti. - Upper Saddle River, NJ : Pearson Prentice Hall, 2006

Chapter 6,7,8,9 Darren Lee-Ross & Conrad Lashley *"Entrepreneurship and Small business management in the hospitality industry"*, Butterworth-Heinemann, 2009

Pırnar, I. (2010). THE SPECIFIC CHARACTERISTICS OF ENTREPRENEURSHIP PROCESS IN TOURISM INDUSTRY. *Hospilality and Tourism Management* , 32-64.

Morrison, A, Rimmington M and William, C (1999) *Entrepreneurship in The hospitality, Tourism and Leisure Industries.* Oxford: Butterworth - Heinemann.

Thomas, R (1998) *The management of Small Tourism and Hospitality Firms.* London: Cassell.

Calvin, R J (2002) *Entrepreneurship Management.* London; New York: McGraw-Hill

**CHƯƠNG 4**

**PHÂN TÍCH BỐI CẢNH KINH TẾ VÀ KINH DOANH, ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI**

**Khái quát chương:**

Chương này cung cấp những thông tin, kiến thức cơ bản, những số liệu cập nhật về thị trường du lịch khách sạn ở Việt Nam. Thông qua đó, sinh viên có cái nhìn khái quát tổng thể về bối cảnh kinh doanh, bức tranh toàn cảnh về nền kinh tế đang phát triển của quốc gia cũng như trong khu vực. Thêm vào đó, giới thiệu những định hướng chiến lược mang tầm vĩ mô, một số văn bản pháp quy, liên ngành liên quan trực tiếp tới việc kinh doanh trong ngành du lịch và khách sạn.

**Nội dung chính của chương**

**4.1. Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa**

* Toàn cầu hóa là gì
* Hiểu biết chung về khu vực ASEAN

**4.2. Phân tích môi trường kinh doanh**

* Môi trường kinh doanh
* Các nhân tố ảnh hưởng, tác động đến môi trường kinh doanh

**4.3. Định hướng chiến lược của Việt Nam**

* Các văn bản pháp quy liên quan tới lĩnh vực du lịch khách sạn
* Tác động của các văn bản pháp quy tới ngành du lịch và khách sạn

**Tài liệu của chương:**

Chương 10,14, Steve Mariotti, Entrepreneurship : starting and operating a small business/ Steve Mariotti. - Upper Saddle River, NJ : Pearson Prentice Hall, 2006

Chapter 9, 10, 11*,* Darren Lee-Ross & Conrad Lashley *"Entrepreneurship and Small business management in the hospitality industry"*, Butterworth-Heinemann, 2009

E-TOURISM: AN INNOVATIVE APPROACH FOR THE SMALL AND MEDIUM-SIZED TOURISM ENTERPRISES (SMTES) IN KOREA

European Startup Monitor 2013

International Conference on Small and Medium Enterprises Development with a Theme

“Innovation and Sustainability in SME Development” (ICSMED 2012)

***"Social entrepreneurship to develop ecotourism"***

Website Tổng cục du lịch: <http://vietnamtourism.vn/>

Cổng thông tin điện tử chính phủ: <http://chinhphu.vn/>

**8.2. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **NLNH học phần** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** |
| 1-3  | Chương 1: Các khái niệm cơ bản trong khởi nghiệp kinh doanh | CLO1.1-1.6CLO2.1-2.6CLO3.2-3.3 | Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi tới lớp  Bài giảng trên lớp | Tham gia bài giảng và các hoạt động trên lớp  |
| 4-5 | Chương 2: Đặc điểm trong quá trình khởi nghiệp kinh doanh ngành du lịch khách sạn | CLO1.1-1.6CLO3.2-3.3 | Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi tới lớp  Bài giảng trên lớp | Tham gia bài giảng và các hoạt động trên lớp  |
| 6-8  | Chương 3: Quy trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp | CLO1.1-1.6CLO2.1-2.6CLO3.2-3.3 | Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi tới lớp  Bài giảng trên lớp | Tham gia bài giảng và các hoạt động trên lớp |
| 9 | Kiểm tra giữa kỳ (cá nhân)Chương 1,2,3 | CLO1.1-1.6CLO3.2-3.3 | Ôn tập chương 1,2,3 trước khi làm bài kiểm traTuân thủ các quy định, không gian lận trong kiểm tra, thi cử  | Tham gia đầy đủ và hoàn thành câu hỏi tự luận  |
| 10-11  | Chương 4: Phân tích bối cảnh kinh tế và kinh doanh, định hướng tương lai | CLO1.1-1.6CLO2.1-2.6CLO3.2-3.3 | Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi tới lớp  Bài giảng trên lớp | Tham gia bài giảng và các hoạt động trên lớp |
| 12 | Thực hành khảo sát tại doanh nghiệp | CLO1.1-1.6CLO2.1-2.6CLO3.1-3.4 | Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi tới lớp và cơ sở thực tế Nghe báo cáo viên thuyết trình | Tham gia bài giảng và các hoạt động trên lớp và tại cơ sở thực tế  |
| 13-14 | Bài tập nhóm | CLO1.1-1.6CLO2.1-2.6CLO3.1-3.4 | Làm báo cáo thu hoạchChuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm với những chủ đề được giảng viên hướng dẫn và cung cấp trước khi đến lớp Thuyết trình về khởi nghiệp doanh nghiệp và các chủ đề xoay quanh lĩnh vực này  | Tham gia bài giảng và các hoạt động trên lớpThuyết trình trước lớp về đề tài đã chuẩn bị  |
| 15 | Tổng kết và ôn tập  | CLO1.1-1.6CLO2.1-2.6CLO3.1-3.4 | Ôn tập và hệ thống toàn bộ kiến thức  | Tham gia bài giảng và các hoạt động trên lớp  |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp, nghiên cứu tình huống, thuyết trình

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

**Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Trưởng Bộ môn**

**TS. Trần Huy Đức**